

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **173/2023/HS-ST**

Ngày 21 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị TH Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn HoA và bà Nguyễn Thị Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2023/HSST, ngày 17 tháng 8 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2023/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/HSST-QQĐ ngày 12/9/2023 đối với bị cáo.

Họ và tên: Đào Mạnh L (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1992; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Thôn Th, xã T L, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở: Tổ dân phố 02, phường T Th, T phố Biên P, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Công B và bà Phạm Thị Ch; Vợ: Cao Thị Ngọc Y (đã ly hôn), con có ba con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 23/7/2023 được áp dụng biện pháp bảo lãnh Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua:**

- Ah Trần Văn H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường T T, T phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt không lý do);

- Ah Phạm Việt H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Bản H, phường HL, T phố Đ, tỉnh B xin xét xử vắng mặt);

- Chị Vũ Thị D, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản H, phường L, T phố Đ, tỉnh B (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Ah Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn C, xã Th L, huyện, tỉnh Đ (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Chị Lò ThAh A, sinh năm 1993; Địa chỉ: Bản M, xã Th, huyện Đ, tỉnh B;

- Chị Trần ThAh L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường T Th, T phố Đ, tỉnh B (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Chị Quàng Thị P, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số nhà 888, tổ dân phố 02, phường T

Th, T phố Đ, tỉnh B (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường M Th, T phố Đ, tỉnh B (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Ah Vũ M T, sinh năm 1991; Địa chỉ: T, xã Th L, huyện Đ, tỉnh B (Vắng mặt không lý do);

- Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường H L, T phố Đ, tỉnh B (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Bản C, xã S M, huyện Đ B, tỉnh B (Vắng mặt không lý do);

- Ah Nguyễn Văn V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản, xã Th N, huyện Đ, tỉnh B (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ah Phạm Ngọc Th, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường T T, T phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt không lý do).

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Mạnh L không có Giấy phép đăng ký kinh doAh trong lĩnh vực cầm đồ và không đủ điều kiện kinh doAh trong lĩnh vực tín dụng nhưng vì vụ lợi nên đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính dưới hình Th tín chấp và thế chấp. Người vay chỉ cần để lại căn cước công dân hoặc thế chấp xe mô tô là được cho vay một khoản tiền. Sau đó người vay sẽ trả lãi hàng tháng theo thoả thuận. Tính đến ngày 25/4/2023, Đào Mạnh L đã cho nhiều người vay tiền, trong đó có 13 (mười ba) người vay tiền với lãi suất cao hơn 05 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, cụ thể:

1. Vào ngày 21/11/2021, Đào Mạnh L cho Trần Văn H, sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố 05, phường Tân Th, T phố Đ, tỉnh B vay 20.000.000đ, thỏa thuận lãi suất là 4.000đ/1.000.000đ/1 ngày. Trần Văn H đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 320 ngày (từ ngày 21/11/2021 đến 06/10/2022) tổng cộng là 21.680.000đ (= 3.388đ/1.000.000đ/1 ngày x 20.000.000đ x 320 ngày); tương đương 123,6 %/năm, gấp 6,18 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 3.506.849. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là 18.173.151 đồng (21.680.000đ - 3.506.849). Hiện nay, Trần Văn H chưa trả cho Đào Mạnh L số tiền gốc là 20.000.000đ.

02. Ngày 24/11/2021, Đào Mạnh L cho Phạm Việt H, sinh năm 2000, trú tại: Bản P, phường H L, T phố B, tỉnh Đ vay 30.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 3.000đ/1.000.000đ /1 ngày. Phạm Việt H đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 305 ngày (từ 24/11/2021 đến 24/9/2022), mỗi tháng 2.700.000đ, tổng cộng là 27.090.000đ (=2.961đ/1.000.000đ/1 ngày x 30.000.000đ x 305 ngày) tương đương 108%/năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 5.013.699đ. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 22.076.301đ (27.090.000đ - 5.013.699đ). Đến ngày 07/10/2022, Phạm Việt H đã trả cho L 30.000.000đ tiền gốc.

03. Ngày 01/01/2022, Đào Mạnh L cho Vũ Thị D, sinh năm 1989, trú tại: Bản Him Lam 1, phường H L, T phố B, tỉnh Đ vay 10.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 3.000đ/1.000.000đ /1 ngày. Vũ Thị D đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 59 ngày

(từ 01/01/2022 đến 28/02/2022), mỗi tháng 1.000.000đ, tổng cộng là 2.000.000đ ($=3.390\text{đ}/1.000.000\text{đ}/1\text{ngày} \times 10.000.000\text{đ} \times 59\text{ngày}$); tương đương 123,8%/năm, gấp 6,19 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 323.288đ. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 1.676.712đ (2.000.000đ - 323.288đ).

Từ 01/3/2022 đến 31/3/2023 (396 ngày), Vũ Thị D đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L với lãi suất: $3.939\text{đ}/1.000.000\text{đ}/1\text{ngày}$, mỗi tháng 1.200.000đ, tổng cộng là 15.600.000đ ($=3.939\text{đ}/1.000.000\text{đ}/1\text{ngày} \times 10.000.000\text{đ} \times 396\text{ngày}$); tương đương 143,8%/năm, gấp 7,19 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 2.169.863đ. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 13.430.137đ (15.600.000đ - 2.169.863đ).

Hiện nay, D chưa trả cho L số tiền gốc là 10.000.000đ. Tổng số tiền lãi L đã thu của D là: 17.600.000đ. Tổng số tiền lãi L được thu theo quy định là: 2.493.151đ. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 15.106.849đ.

04. Ngày 09/01/2022, Đào Mạnh L cho Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989, trú tại: Thôn Cộng Hòa, xã ThAh Luông, huyện B, tỉnh Đ vay 15.000.000đ; thỏa thuận lãi suất $4.000\text{đ}/1.000.000\text{đ}/1\text{ngày}$. Nguyễn Văn Th đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 159 ngày (từ 09/01/2022 đến 16/6/2022), mỗi tháng 1.800.000đ, tổng cộng là 7.200.000đ ($=3.019\text{đ}/1.000.000\text{đ}/1\text{ngày} \times 15.000.000\text{đ} \times 159\text{ngày}$); tương đương 110,2%/năm, gấp 5,51 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 1.306.849đ. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 5.893.151đ (7.200.000đ - 1.306.849đ).

Ngày 16/6/2022, Nguyễn Văn Th trả cho Đào Mạnh L 5.000.000đ tiền gốc. Nguyễn Văn Th đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 306 ngày (từ 16/6/2022 đến 17/4/2023), mỗi tháng 1.200.000đ, tổng cộng là 11.200.000đ ($=3.660\text{đ}/1.000.000\text{đ}/1\text{ngày} \times 10.000.000\text{đ} \times 306\text{ngày}$); tương đương 133,6%/năm, gấp 6,68 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 1.616.712đ. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 9.523.288đ ($=11.200.000\text{đ} - 1.616.712\text{đ}$).

Đến nay, Th chưa trả cho Đào Mạnh L số tiền gốc: 10.000.000đ. Tổng cộng số tiền lãi mà Th đã trả cho L là 18.400.000đ. Tổng số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là: 2.983.562đ. Tổng số tiền lãi mà L thu lợi bất chính là: 15.416.438đ.

05. Ngày 13/02/2022, Đào Mạnh L cho Lò ThAh A, sinh năm 1993, trú tại: Bản M, xã Th, huyện Đ, tỉnh B vay 10.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là: $5.000\text{đ}/1.000.000\text{đ}/1\text{ngày}$. Lò ThAh A đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 59 ngày (13/02/2022 đến 12/4/2022), mỗi tháng 1.100.000đ, tổng cộng là 2.200.000đ ($=3.729\text{đ}/1.000.000\text{đ}/1\text{ngày} \times 10.000.000\text{đ} \times 59\text{ngày}$); tương đương 136,2%/năm, gấp 6,81 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 323.288đ. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 1.876.712đ (2.200.000đ - 323.288đ).

Ngày 12/4/2022, Lò ThAh A trả cho Đào Mạnh L 5.000.000đ tiền gốc, L tiếp tục tính lãi suất $5.000\text{đ}/1.000.000\text{đ}/1\text{ngày}$ đối với 5.000.000đ còn lại của khoản vay. Lò ThAh A đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 30 ngày (từ 13/4/2022 đến 12/5/2022), số tiền là 750.000đ ($=5.000\text{đ}/1.000.000\text{đ}/1\text{ngày} \times 5.000.000\text{đ} \times 30\text{ngày}$); tương đương 182,6%/năm, gấp 9,13 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định

tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 82.192đ. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 667.808đồng (750.000đ - 82.192đ).

Ngày 12/5/2022, Lò ThAh A đã trả cho Đào Mạnh L 1.000.000đ tiền gốc; L tiếp tục tính lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày đối với 4.000.000đ còn lại của khoản vay. Lò ThAh A đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 62 ngày (từ 13/5/2022 đến 13/7/2022), số tiền là 1.200.000đ ($=4.839đ/1.000.000đ/1 \text{ ngày} \times 4.000.000đ \times 62 \text{ ngày}$); tương đương 176,6%/năm, gấp 8,83 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 135.890đ. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 1.064.110đồng (1.200.000đ - 135.890đ).

Tháng 8/2022, Lò ThAh A đã trả cho Đào Mạnh L 4.000.000đ tiền gốc còn lại của khoản vay. L không lấy tiền lãi của tháng 7/2022.

Tổng cộng số tiền lãi mà A đã trả cho L là 4.150.000đồng. Tổng số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là: 541.370đồng. Tổng số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 3.608.630đồng.

06. Ngày 14/02/2022, Đào Mạnh L cho Trần ThAh LoA, sinh năm 1995, trú tại: Tổ dân phố 02, phường Tân ThAh, T phố Đ, tỉnh Điện Biên vay 70.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 3.000đ/1.000.000đ/1 ngày. Trần ThAh LoA đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 421 ngày (từ 14/02/2022 đến ngày 10/4/2023), mỗi tháng 6.300.000đ; tổng cộng là 87.200.000đ ($=2.959đ/1.000.000đ/1 \text{ ngày} \times 70.000.000đ \times 421 \text{ ngày}$); tương đương 108%/năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 16.147.945đ. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 71.052.055đồng (87.200.000đ - 16.147.945đ). Hiện nay, Trần ThAh LoA vẫn chưa trả cho L số tiền gốc 70.000.000đồng.

07. Ngày 28/02/2022, Đào Mạnh L cho Quà, sinh năm 1980, trú tại: Số nhà 888, tổ dân phố 02, phường T T, T phố Đ, tỉnh B vay 90.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 3.000đ/1.000.000đ/1 ngày. Quàng Thị Ph đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 29 ngày (từ 28/02/2022 đến 28/3/2022), số tiền là 8.100.000đ ($=3.103đ/1.000.000đ/1 \text{ ngày} \times 90.000.000đ \times 28 \text{ ngày}$); tương đương 113,3%/năm, gấp 5,66 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 1.430.137đồng. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 6.669.863đồng (8.100.000đ - 1.430.137đ). Ngày 28/3/2022, Quàng Thị Ph đã trả cho L 90.000.000đồng tiền gốc.

08. Ngày 29/3/2022, Đào Mạnh L cho Vũ Thị Thu H, sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố 02, phường M, T phố Đ, tỉnh B vay 20.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 3.000đ/1.000.000đ/1 ngày. Vũ Thị Thu H đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 275 ngày (từ 29/3/2022 đến 28/12/2022), mỗi tháng 1.800.000đ, tổng cộng là 16.200.000đ ($=2.945đ/1.000.000đ/1 \text{ ngày} \times 20.000.000đ \times 275 \text{ ngày}$); tương đương 107,6%/năm, gấp 5,38 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 3.013.699đ. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 13.186.301đồng (16.200.000đ - 3.013.699đ). Tháng 4/2023, H đã trả cho L 5.000.000đ tiền gốc. Hiện nay, Vũ Thị Thu H chưa trả cho L số tiền gốc 15.000.000đồng.

09. Ngày 27/4/2022, Đào Mạnh L cho Vũ Minh T, sinh năm 1991, trú tại: Thôn ThAh Bình A, xã T, huyện Đ, tỉnh B vay 5.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày. Vũ Minh T đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 91 ngày (từ 27/2/2022 đến 26/7/2022), mỗi tháng 750.000đ, tổng cộng là 2.250.000đ ($=4.945đ/1.000.000đ/1 \text{ ngày} \times 5.000.000đ \times 91 \text{ ngày}$); tương đương 180,4%/năm,

gấp 9,02 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 249.315đ. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 2.000.685đồng (2.250.000đ - 249.315đ). Vũ Minh T đã trả cho L 5.000.000đồng tiền gốc.

10. Ngày 03/7/2022 Đào Mạnh L cho Phạm Thị Thu , sinh năm 1994, trú tại: Tổ dân phố 14, phường H L, T phố B, tỉnh Đvay 13.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 3.000đ/1.000.000đ/1 ngày. Phạm Thị Thu Đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 274 ngày (từ 03/7/2022 đến 02/4/2023), mỗi tháng 1.170.000đ, tổng cộng là 10.530.000đ (=2.956đ/1.000.000đ/1 ngày x 13.000.000đ x 274 ngày); tương đương 108%/năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 1.951.781đ. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 8.578.219đồng (10.530.000đ - 1.951.781đ). Tháng 5/2023, chị H đã trả cho Đào Mạnh L 3.000.000đồng tiền gốc. Hiện nay, chị H vẫn chưa trả cho L số tiền gốc 10.000.000đồng.

11. Đầu tháng 8/2022, Đào Mạnh L cho Nguyễn Thị T, sinh năm 1997, trú tại: Bản Cà Phê, xã Sam Mứn, huyện B, tỉnh Đvay 10.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 4.000đ/1.000.000đ/1 ngày. Nguyễn Thị T đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 31 ngày (từ 01/8/2022 đến 31/8/2022), số tiền là 1.200.000đ (=3.871đ/1.000.000đ/1 ngày x 10.000.000đ x 31 ngày); tương đương 141,2%/năm, gấp 7,06 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 169.863đồng. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 1.030.137đồng (1.200.000đ - 169.863đ).

Tháng 9/2022, Đào Mạnh L tiếp tục cho Nguyễn Thị T vay 15.000.000đ, cùng với lãi suất thỏa thuận là 4.000đ/1.000.000đ/1 ngày. L và T thỏa thuận gộp khoản vay này với khoản vay 10.000.000đ kể trên, tổng cộng L cho T vay 25.000.000đ, lãi suất là 4.000đ/1.000.000đ/1 ngày. Nguyễn Thị T đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 215 ngày (từ 01/9/2022 đến ngày 03/4/2023), mỗi tháng 3.000.000đ, tổng cộng là 20.860.000đ (=3.881đ/1.000.000đ/1 ngày x 25.000.000đ x 215 ngày); tương đương 141,6%/năm, gấp 7,08 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 2.945.205đồng. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 17.914.795đồng (20.860.000đ - 2.945.205đ).

Tổng cộng số tiền lãi mà T đã trả cho L là 22.060.000đ. Tổng số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là: 3.115.086đồng. Tổng số tiền lãi mà L thu lợi bất chính là: 18.944.932đồng. Hiện nay, T vẫn chưa trả cho Đào Mạnh L số tiền gốc 25.000.000đồng.

12. Ngày 04/8/2022, Đào Mạnh L cho Nguyễn Văn V, sinh năm 1988, trú tại: Bản O xã Th, huyện Đ, tỉnh B vay 10.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 3.000đ/1.000.000đ/1 ngày. Nguyễn Văn V đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 212 ngày (từ 04/8/2022 đến ngày 03/3/2023), mỗi tháng 900.000đ, tổng cộng là 6.300.000đ (=2.972đ/1.000.000đ/1 ngày x 10.000.000đ x 212 ngày); tương đương 108,4%/năm, gấp 5,42 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 1.161.644đ. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 5.138.356đồng (6.300.000đ - 1.161.644đ). Ah Nguyễn Văn V đã trả cho L 10.000.000đồng tiền gốc.

13. Ngày 11/02/2023, Đào Mạnh L cho Phạm Ng; sinh năm 1995, trú tại: Tổ dân phố 02, phường T Th, T phố Đ, tỉnh B vay 20.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là

3.000đ/1.000.000đ/1 ngày. Phạm Ngọc T đã trả tiền lãi cho Đào Mạnh L trong 28 ngày (từ 11/02/2023 đến 10/3/2023), số tiền là 1.800.000đ (=3.214đ/1.000.000đ/1 ngày x 20.000.000đ x 28 ngày); tương đương 117,4%/năm, gấp 5,87 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi L được thu tối đa theo quy định là 306.849đ. Như vậy, số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: 1.493.151đ (1.800.000đ - 306.849đ). T đã trả L 20.000.000đ tiền gốc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu trắng, số IMEI: 35 038139 5397490, số IMEI 2: 35 038139 5189871, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim 0985.559.193; 35 (ba mươi lăm) bộ hồ sơ vay tiền; 02 thẻ ngân hàng Agribank tên Đào Mạnh L; 01 quyển sổ ghi chép danh sách vay tiền của Đào Mạnh L; 01 tờ giấy tính lãi; 01 căn cước công dân mAg tên Trần Văn Hưng; 01 CMND mAg tên Vũ Minh T.

Cơ quan điều tra đã trả lại: 01 căn cước công dân số 036086022987 mAg tên Trần Văn Hưng và 01 chứng minh nhân dân số 040422306 m tên Vũ Minh T cho chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 38 ngày 06/7/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đào Mạnh L chưa trả lại số tiền đã thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 666/KL-KTHS ngày 25/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Điện Biên kết luận: Chữ viết trên 42 trang giấy kẻ ngang được đánh số từ 01 đến 42 trong quyển sổ bìa màu đen nhãn hiệu NOTE BOOK, và chữ viết trên tờ giấy có dòng kẻ ngang, với chữ viết đứng tên Đào Mạnh L trên bản tự khai đề ngày 24/4/2023 là do **cùng một người viết ra**.

Tại bản Kết luận giám định số 954/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Điện Biên: Trích xuất, khôi phục dữ liệu điện tử phát sinh trong thời gian từ ngày 01/01/2021 đến ngày 25/4/2023 lưu trữ trong mẫu vật gửi giám định (Iphone 13 Promax của Đào Mạnh L), cụ thể có: 376 danh bạ; 227 cuộc gọi; 3.577 tin nhắn Messenger; 6.820 tin nhắn Facebook; 2.185 tin nhắn SMS; 9.707 tin nhắn Zalo; 6.790 tệp tin hình ảnh; 577 tệp tin video. Ghi toàn bộ dữ liệu điện tử trên ra 01 đĩa chiếc USB màu xanh – đen D lượng 128GB.

Tại bản cáo trạng số: 119/CT-VKSTPĐBP ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Đ đã truy tố bị cáo Đào Mạnh L về tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Đ giữ quyền công tố giữ nguyên qua điểm truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS; Điều 92 luật Thi hành án hình sự : Đề nghị tuyên xử bị cáo Đào Mạnh L về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Mức hình phạt: từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương xã Thôn Luông, huyện B, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mức hình phạt 30.000.000đồng.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 BLHS;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền gốc 338.000.000đ của Đào Mạnh L Trong đó thu của L 178.000.000đ; thu của những người vay 160.000.000đ (Vũ Thị Thu H 15.000.000đ; Trần Văn Hưng 20.000.000đ; Phạm Thị Thu H 10.000.000đ; Vũ Thị D 10.000.000đ; Nguyễn Văn Th 10.000.000đ; Nguyễn Thị T 25.000.000đ; Trần ThAh LoA 70.000.000đ).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền lãi 20% theo quy định của BLDS 41.915.068đ (thu của L)

Tổng thu ngân sách Nhà nước là $338.000.000đ + 41.915.068đ = 379.915.068đ$

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 468 BLDS.

Trả lại cho người vay 201.444.932đ gồm: Vũ Thị Thu H 13.186.301đ; Trần Văn Hưng 18.173.151đ; Phạm Việt H 22.076.301đ; Phạm Thị thu H 8.578.219đ; Vũ Thị D 15.106.840đ; Nguyễn Văn Th 15.416.439đ; Phạm Ngọc T 1.493.151đ; Nguyễn Thị T 18.944.932đ; Trần ThAh LoA 71.052.055đ; Lò ThAh A 3.608.630đ; Vũ Minh T 2.000.685đ; Quảng Thị Ph 6.669.863đ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu trắng, số IMEI: 35 038139 5397490, số IMEI 2: 35 038139 5189871, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim 0985.559.193; Đối với 35 (ba mươi lăm) bộ hồ sơ vay tiền, 01 quyển sổ ghi chép dAh sách vay tiền, 01 tờ giấy tính lãi của Đào Mạnh L là công cụ phạm tội đã lưu trong hồ sơ vụ án; Trả lại cho bị cáo 02 thẻ ngân hàng AgribAk mAg tên Đào Mạnh L.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí DSST tương ứng với số tiền phải trả cho người vay $201.444.932đồng \times 5\% = 10.072.246đồng$

Tại phiên tòa các cáo không có ý kiến trAh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận Th được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tAg, bản tự khai, biên bản khám xét; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời giA từ ngày 21/11/2021 đến ngày 25/4/2023 tại T phố Đ, tỉnh Điện Biên Đào Mạnh L đã cho 13 người vay tổng số tiền 338.000.000đ, với lãi suất từ 107,6%/năm đến 182,6%/năm, gấp từ 5,38 đến 9,13 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại

Điều 468 Bộ luật Dân sự, mục đích là thu lợi bất chính. Lãi suất đúng quy định là 41.915.068đồng, lãi suất thu lợi bất chính 201.444.932đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201/BLHS.

Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự cho vay với lãi suất cao gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ”...

[2]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, tài chính làm ảnh hưởng lớn đến các giao dịch dân sự, xâm phạm đến lợi ích của công dân làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình A ninh chính trị và trật tự A toàn xã hội tại địa bàn T phố Đ, tỉnh Điện Biên. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

3. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52/BLHS.

- Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già và trợ cấp nuôi 3 con nhỏ, ngoài lần phạm tội này đã chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú có xác nhận của chính quyền địa PH nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại 3 Điều 201/BLHS. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Mặc dù hiện tại bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng bị cáo đã có một khoản tiền để cho người khác vay nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do vậy HĐXX phạt bổ sung đối với bị cáo 30.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 BLHS;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền gốc 338.000.000đ của Đào Mạnh L Trong đó thu của L 178.000.000đ; thu của những người vay 160.000.000đ (Vũ Thị Thu H 15.000.000đ; Trần Văn Hưng 20.000.000đ; Phạm Thị Thu H 10.000.000đ; Vũ Thị D

10.000.000đ; Nguyễn Văn Th 10.000.000đ; Nguyễn Thị T 25.000.000đ; Trần ThAh LoA 70.000.000đ).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền lãi 20% theo quy định của BLDS 41.915.068đ (thu của L)

Tổng thu ngân sách Nhà nước là $338.000.000đ + 41.915.068đ = 379.915.068đ$

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu trắng, số IMEI: 35 038139 5397490, số IMEI 2: 35 038139 5189871, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim 0985.559.193, bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 35 (ba mươi lăm) bộ hồ sơ vay tiền, 01 quyển sổ ghi chép dAh sách vay tiền, 01 tờ giấy tính lãi của bị cáo là công cụ phạm tội cần lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 02 thẻ ngân hàng AgribAk mAg tên Đào Mạnh L chỉ có giá trị với bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 căn cước công dân số 036086022987 mAg tên Trần Văn Hưng và 01 chứng minh nhân dân số 040422306 mAg tên Vũ Minh T cho chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 38 ngày 06/7/2023, xét thấy việc Cơ quA điều tra trả Căn cước công dân cho Ah Hưng và Ah T là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 468 BLDS: Bị cáo phải trả lại cho người vay 201.444.932đồng gồm: Vũ Thị thu H 13.186.301đồng; Trần Văn Hưng 18.173.151đồng; Phạm Việt H 22.076.301đồng; Phạm Thị Thu H 8.578.219đồng; Vũ Thị D 15.106.840đồng; Nguyễn Văn Th 15.416.439đồng; Phạm Ngọc T 1.493.151đồng; Nguyễn Thị T 18.944.932đồng; Trần ThAh LoA 71.052.055đồng; Lò ThAh A 3.608.630đồng; Vũ Minh T 2.000.685đồng; Quảng Thị Ph 6.669.863đồng.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA có đơn xin xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy việc đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với Đào Mạnh L đã cho 07 (bảy) người gồm: Vi Nam C, sinh năm 2001, trú tại: Tổ dân phố 02, phường Th, T phố Đ; PhA Mạnh Cường, sinh năm 1996, trú tại: Tổ dân phố 05, phường Th, T phố Điện B; Trần Văn H, Vũ ThAh T, Nguyễn Thị T, Cao Đăng T, Lò T A (có địa chỉ trên) vay tiền với lãi suất cao hơn mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (từ 31%/năm đến 97,8%/năm), thu lợi bất chính 12.304.673đ (mười hai triệu ba trăm L tư nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng). Hành vi này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quA điều tra đã đề nghị Ủy bA nhân dân T phố xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

Đối với những người đã cho L vay tiền gồm: H Đức Dương, sinh năm 1989, trú tại: Số nhà 633, tổ dân phố 04, phường Tân ThAh, T phố Đ; Đào Thuỳ D, sinh năm 1988, trú tại: Thôn Cộng Hoà, xã T L, huyện Đ; Đào Tùng L; sinh năm 1990, trú tại: Thôn C, xã Th, huyện Đ; T, Nhưỡng (không rõ địa chỉ) nhưng không biết L

dùng tiền vào việc phạm tội nên Cơ quA điều tra không đặt vấn đề xử lý. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

Trong 35 hồ sơ cho vay tiền có: 02 Bộ hồ sơ vay tiền của Đào Ngọc Hải, Lò Huy H; 01 bộ hồ sơ của Bùi Thị L vay tiền của Nguyễn Thị Liên do người vay vắng mặt tại địa pH Cơ quA điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau; 12 bộ hồ sơ vay tiền có người cho vay là Đỗ Văn Tùng; sinh năm 1968, địa chỉ thường trú: Số nhà 697, tổ 04, phường Tân Th, T. Quá trình điều tra, xác định: Đỗ Văn T hiện tại đAg sinh sống tại thôn T, xã T, huyện, tỉnh H. Đỗ Văn T bị mắc bệnh nặng Cơ quA điều tra không ghi lời khai được nên tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau; 14 bộ hồ sơ vay tiền có người cho vay là Nguyễn Ah T; sinh năm 1984, trú tại: Tổ dân phố 05, phường M T, T phố Đ do một số người vay vắng mặt tại nơi cư trú hoặc không nhớ số tiền đã vay, đã trả nên không có căn cứ để xử lý đối với Tuấn; 03 bộ hồ sơ vay tiền có người cho vay là Lưu Hoài N; sinh năm 1983, trú tại: Tổ dân phố 06, phường M Th, T phố Đ. Hiện tại N vắng mặt khỏi địa bàn, Do đó, Cơ quA điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. Do vậy HĐXX không giải quyết trong vụ án

[5]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo phải chịu án phí DSST tương ứng với số tiền phải trả cho người vay là $201.444.932 \text{ đồng} \times 5\% = 10.072.246 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; điểm d khoản 1 Điều 125; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự đối với bị cáo; Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Mạnh L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Xử phạt bị cáo **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2023). Giao bị cáo cho Ủy bA nhân dân xã Th L, huyện B, tỉnh Đ giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Th L trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

“Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù”.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền là 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách

nhà nước đối với bị cáo.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 BLHS;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc 338.000.000đ của Đào Mạnh L Trong đó thu của L 178.000.000đ; thu của những người vay 160.000.000đ (Vũ Thị Thu H 15.000.000đ; Trần Văn H 20.000.000đ; Phạm Thị Thu H 10.000.000đ; Vũ Thị D 10.000.000đ; Nguyễn Văn Th 10.000.000đ; Nguyễn Thị T 25.000.000đ; Trần ThAh LoA 70.000.000đ).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền lãi 20% theo quy định của BLDS 41.915.068đ (thu của L)

Tổng thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền là 338.000.000đồng + 41.915.068đồng = 379.915.068đồng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 468 BLDS:

Buộc bị cáo phải trả lại cho những người vay số tiền sau:

- Trả lại cho chị Vũ Thị Thu H số tiền là: 13.186.301đồng;
- Trả cho Ah Trần Văn H số tiền là: 18.173.151đồng;
- Trả cho Ah Phạm Việt H số tiền là 22.076.301đồng;
- Trả cho chị Phạm Thị Thu H số tiền là 8.578.219đồng;
- Trả cho chị Vũ Thị D số tiền là 15.106.840đồng;
- Trả cho Ah Nguyễn Văn Th số tiền là 15.416.439đồng;
- Trả cho Ah Phạm Ngọc T số tiền là 1.493.151đồng;
- Trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền là 18.944.932đồng;
- Trả cho chị Trần ThAh Lo A số tiền là 71.052.055đồng;
- Trả cho Ah Lò ThAh A số tiền là 3.608.630đồng;
- Trả cho Ah Vũ Minh T số tiền là 2.000.685đồng;
- Trả cho chị Quàng Thị Ph số tiền là 6.669.863đồng.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu trắng, số IMEI: 35 038139 5397490, số IMEI 2: 35 038139 5189871, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim 0985.559.193;

- 35 (ba mươi lăm) bộ hồ sơ vay tiền, 01 quyển sổ ghi chép dAh sách vay tiền, 01 tờ giấy tính lãi của bị cáo là công cụ phạm tội cần lưu trong hồ sơ vụ án.

- Trả lại cho bị cáo 02 thẻ ngân hàng AgribAk mAg tên Đào Mạnh L

(Vật chứng đã được Công A T phố Đ bàn giao sAg Chi cục Thi hành án dân sự T phố Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2023);

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 06/7/2023

6. Về án phí: Buộc bị cáo Đào Mạnh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.072.246đồng án phí DSST có giá ngạch;

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quA đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quA điều tra Công A TP ĐBP
- Cơ quA THAHS TP ĐBP;
- TAD tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị TH Huyền

T VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị TH Huyền

Trần Thị TH Huyền

